

Năm 2023「Điều tra và theo dõi thực tập sinh kỹ năng đã về nước」 (Tờ riêng 1)

1.Mục đích điều tra thăm dò

Điều tra thăm dò này là nhằm mục đích nắm rõ thực trạng sau khi về nước của thực tập sinh kỹ năng, từ việc nắm tình hình công việc sau khi về nước, thay đổi chức vụ, ứng dụng kỹ thuật, kỹ năng, kiến thức đã được những tiếp thu và học hỏi được ở Nhật Bản để làm tài liệu căn bản giúp quản lý suôn sẻ, chính đáng cho chế độ thực tập sinh kỹ năng.

2.Đối tượng điều tra thăm dò

Những thực tập sinh Việt nam, Trung quốc, Indonesia, Philippine và Thái Lan, trong những thực tập sinh kỹ năng mà đã hoàn thành thực tập kỹ năng và đã về nước trong khoản thời gian từ ngày 1 tháng 9 năm 2023 cho đến ngày 31 tháng 1 năm 2024 (bao gồm dự định về nước).

※ Trong thời gian khảo sát, bao gồm tất cả các bạn đã là thực tập sinh kỹ năng sau khi hoàn thành chương trình thực tập kỹ năng, đã hoặc sẽ thay đổi sang tư cách lưu trú khác ngoài ‘Thực tập kỹ năng’ và đang hoặc sẽ làm việc tại Nhật Bản.

3.Phương pháp điều tra thăm dò

- (1) Gửi bản hướng dẫn cách trả lời bằng Online và Bản điều tra thăm dò bằng tiếng mẹ đẻ số lượng các đối tượng đến Nghiệp đoàn quản lý trực thuộc hoặc các doanh nghiệp tiếp nhận trực tiếp. Sau đó, phân phát lại cho những người thuộc đối tượng thăm dò.
- (2) Đối tượng thăm dò sẽ trả lời vào Bản điều tra thăm dò sau khi đã về nước hoặc sau khi hoàn thành thực tập. Sau đó gửi bản điều tra thăm dò tới văn phòng điều tra thuộc cơ quan thực tập sinh kỹ năng, hoặc trả lời qua Online.
- (3) Câu trả lời không cần ghi tên, phương thức chọn lựa, (có một phần được ghi tự do).

4. Số lượng trả lời có hiệu lực ▪ Tỷ lệ thu hồi

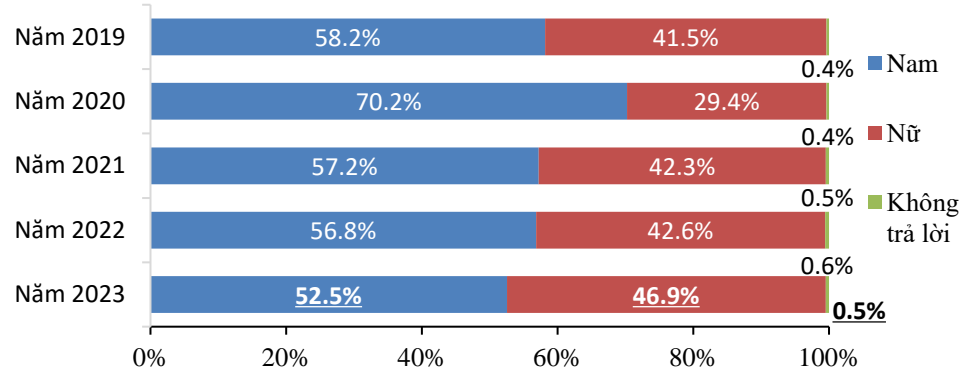
Tổng kết số lượng đã có hồi âm từ ngày 1 tháng 9 Năm 2023 cho đến ngày 29 tháng 2 Năm 2024

Đối tượng điều tra thăm dò	Số lượng trả lời có hiệu lực	Tỷ lệ thu hồi
31.666	7.936 (Trong đó có 4.700 người trả lời là 「Chưa về nước」)	25,1% (Trong đó có tỷ lệ 14,8% người trả lời là 「Chưa về nước」)

Chi tiết của Đối tượng trả lời có hiệu lực

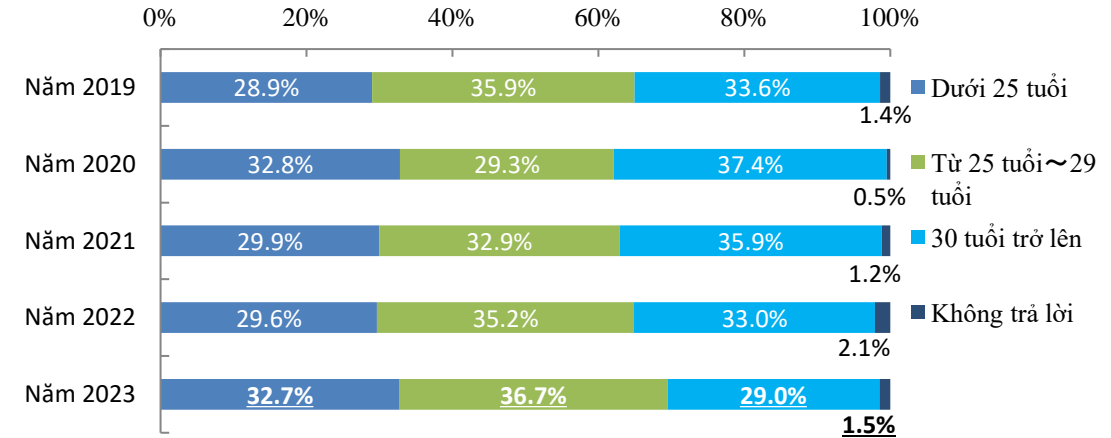
Giới tính của người trả lời

Tỉ lệ 「Nam」 Chiếm 52,5 % Tỉ lệ 「Nữ」 Chiếm 46,9%
(N=7.936 ; Năm 2023)



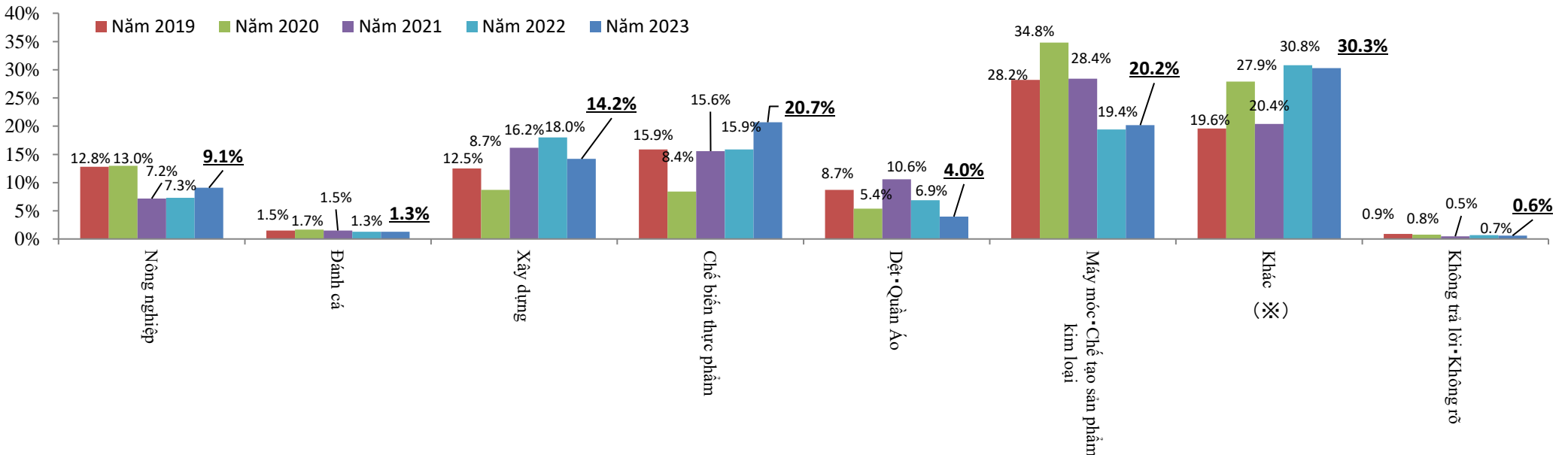
Độ tuổi của người trả lời

Tỉ lệ độ tuổi dưới 30 chiếm 69,5 %
(N=7.936 ; Năm 2023)



Loại công việc của thực tập sinh kỹ năng

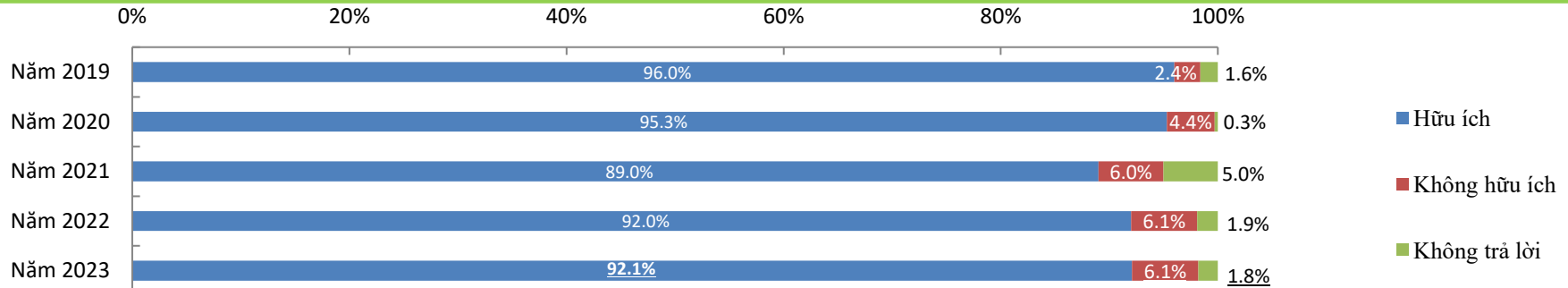
Đang tăng dần theo thứ tự như 「 Chế biến thực phẩm (20,7%) 」, 「Ngành Máy móc・Chế tạo sản phẩm kim loại (20,2%) 」.
(N=7.936 ; Năm 2023)



Hiệu quả của việc thực tập kỹ năng

Hiệu quả của việc thực tập kỹ năng

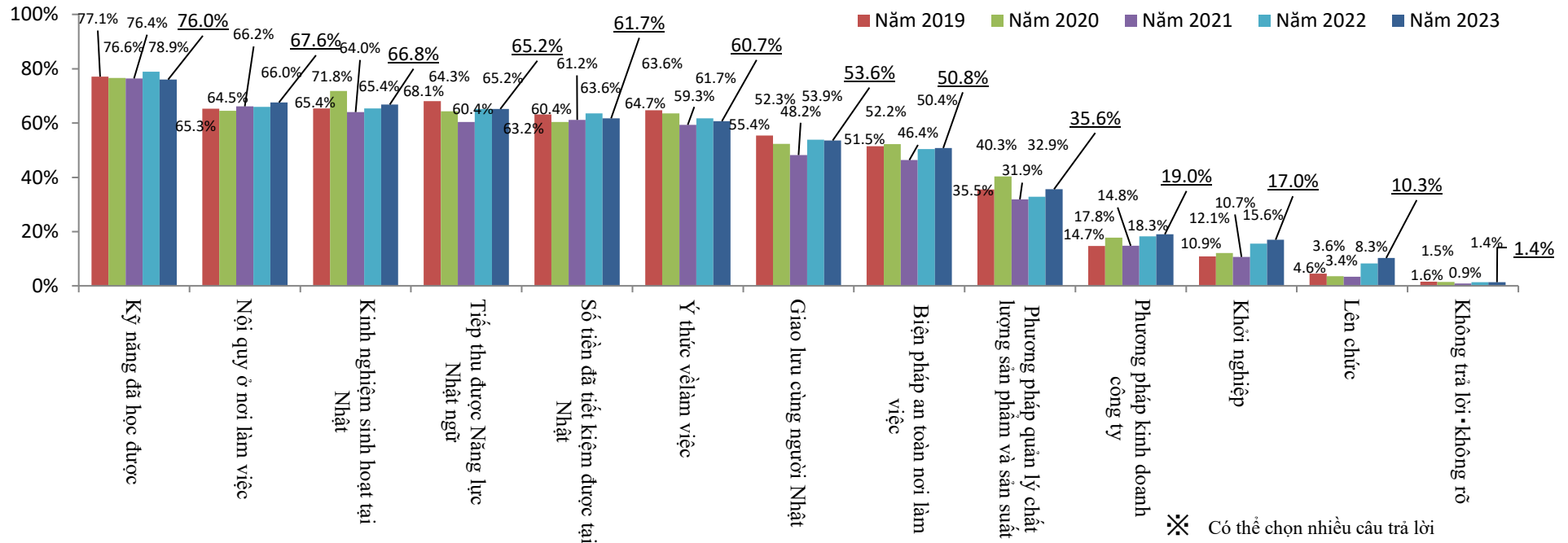
Tỉ lệ của người trả lời về việc học hỏi thông qua quá trình thực tập 「Sau khi về nước có hữu ích」 chiếm 92,1 %. (N=3.236 ; Năm 2023)



Nội dung hữu ích

※Đã trừ đi con số của Cựu thực tập sinh đã trả lời là 「Chưa về nước」 từ mẫu số từ năm 2021 đến năm 2023

Chi tiết nội dung có hữu ích cao nhất 「Kỹ năng học được」 là 76,0% , 「Quy tắc nơi làm việc」 là 67,6% , Tiếp theo đó là 「Kinh nghiệm sinh sống tại Nhật」66,8% . (N=2.981 ; Năm 2023)



Tình hình công việc sau khi đã về nước

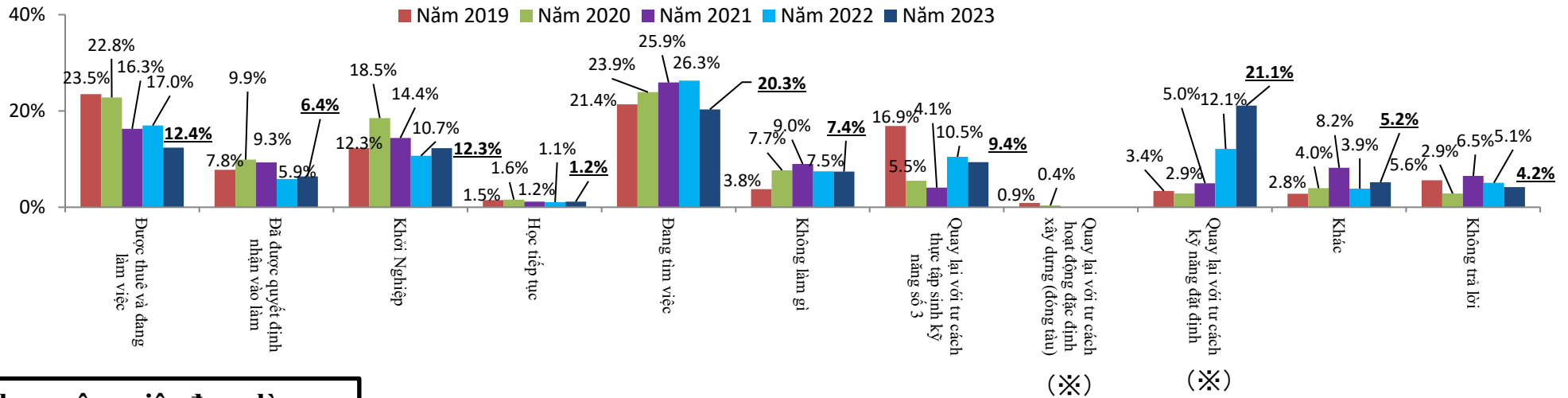
Tình hình công việc sau khi đã về nước

- ※ 「 Quay lại với tư cách hoạt động đặc định xây dựng (đóng tàu)」 đã được thêm vào phần chọn từ năm 2018 đến năm 2020.
- ※ 「 Quay lại với tư cách kỹ năng đặc định 」 đã được thêm vào phần chọn từ năm 2019.
- ※ Từ năm 2021 đến năm 2023, không tính gồm cả những Thực tập sinh nào đã trả lời 「 Không về nước 」

Về tình hình công việc sau khi đã về nước 「Được thuê và đang làm việc (12,4%)」, 「Đã được quyết định thuê vào làm(6,4%)」, và 「Khởi nghiệp (12,3%)」, tổng số người đã trả lời 31,1%.

Ngoài ra, số người trả lời sau khi về nước 「Đang tìm việc」 là 20,3%. Tình hình loại việc thì theo như ở P9. Tình quốc gia thì theo như ở P10. Tình hình loại thực tập thì theo như ở P11.

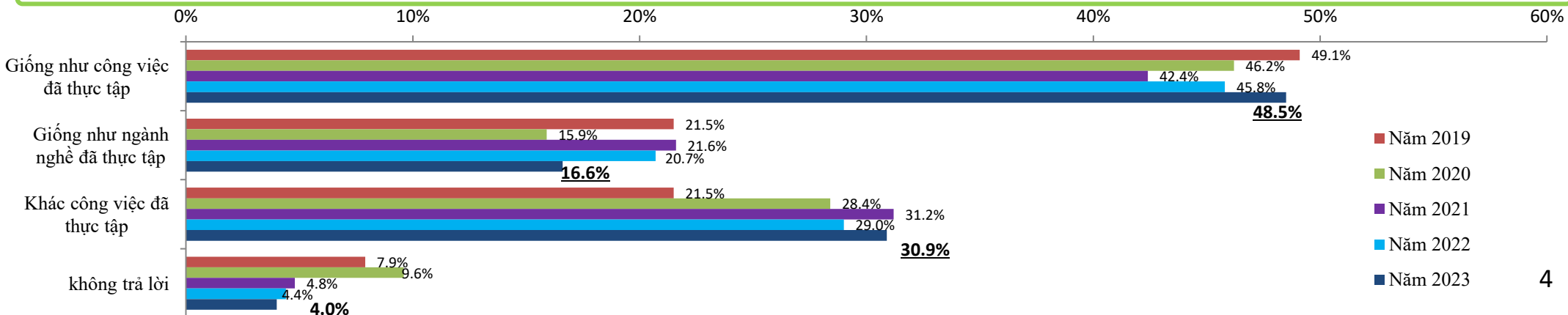
(N=3.179 ; Năm 2023)



Nội dung công việc đang làm

Trong số người đã trả lời 「Được thuê và đang làm việc」, 「Đã được quyết định thuê vào làm」, và 「Khởi nghiệp」 Nội dung công việc đang làm 「Giống như công việc đã thực tập(48,5%)」 và 「Giống như loại việc đã thực tập (16,6%)」 tỉ lệ chiếm 65,1%.

(N=990 ; Năm 2023)

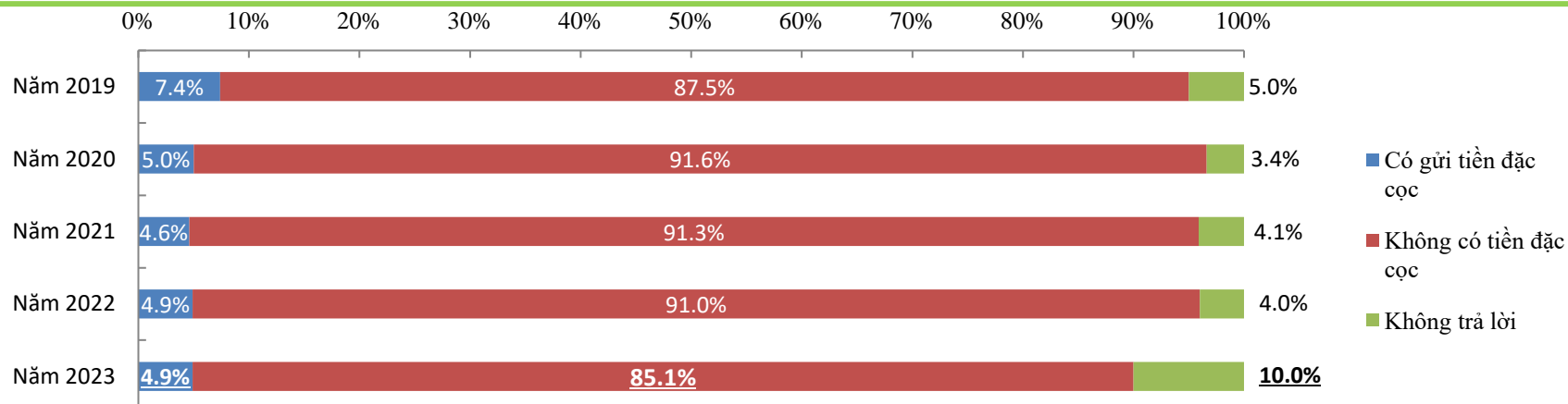


Có hoặc không có tiền đặt cọc

Có hoặc không có tiền đặt cọc v..vv

※ Từ năm 2021 đến năm 2023, tính cả những Thực tập sinh nào đã trả lời 「 Không về nước 」

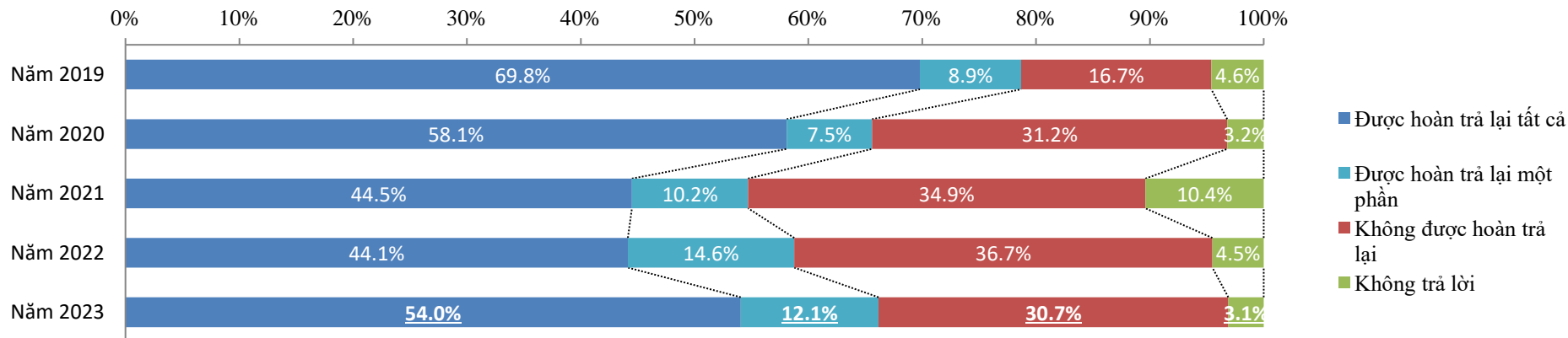
Khi được hỏi Cơ quan phái cử hay Nghiệp đoàn quản lý về việc có giữ 「 Tiền đặt cọc không 」, Tỷ lệ số người đã trả lời ‘ Không giữ tiền đặt cọc..vv là 85,1% Cơ . (N=7.936 ; Năm 2023)



Có hoặc không hoàn trả tiền đặt cọc v..vv

※ Từ năm 2021 đến năm 2023, tính cả những Thực tập sinh nào đã trả lời 「 Không về nước 」

Đối với người đã trả lời 「 Đã bị giữ tiền đặt cọc v..vv 」, khi có hỏi về tình hình hoàn trả như thế nào thì 54,0 % đã trả lời là 「 Đã được hoàn trả toàn bộ 」. (N=387 ; Năm 2023)



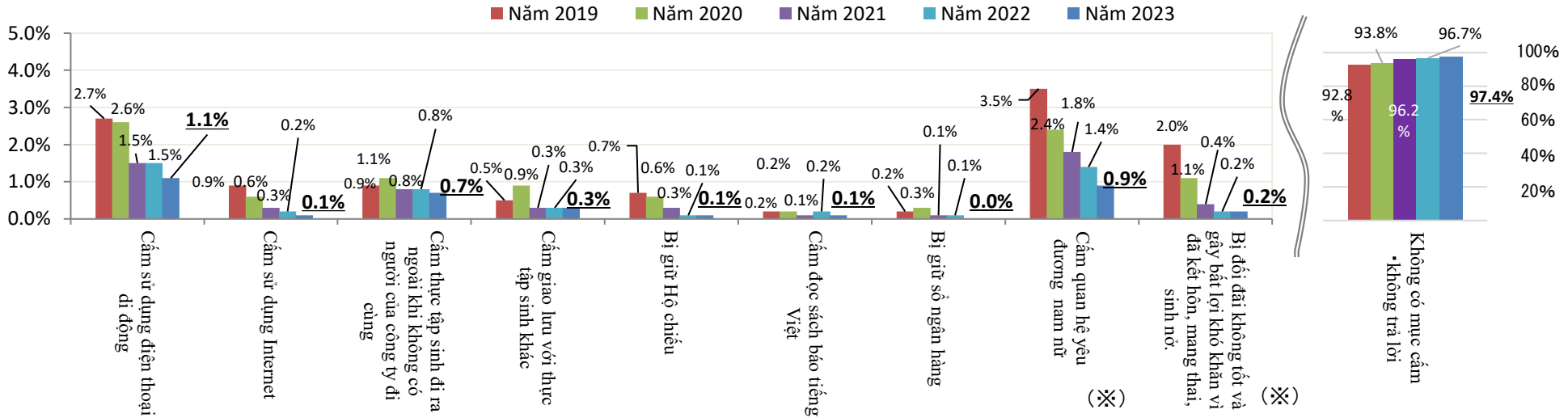
※ Tiền đặt cọc v..vv là số tiền mặt, bất động sản v..vv mà chính thực tập sinh hoặc người thân ký gửi cho công ty phái cử và nghiệp đoàn quản lý để bảo đảm và đền bù khi thực tập sinh bỏ trốn. Thêm nữa, đó không phải là số tiền đã vay để làm chi phí sang Nhật.

Có, không có vấn đề trong thời gian cư trú

Mục nghiêm cấm trong hóa trình thực tập (cư trú)

- ※ 「 Bị cấm quan hệ yêu đương nam nữ 」 và 「 Đã bị đối xử bất lợi với lý do kết hôn, có thai, sinh con 」 đã được thêm vào mục chọn lựa từ năm 2019.
- ※ Từ năm 2021 đến năm 2023, tính cả những Thực tập sinh nào đã trả lời 「 Không về nước 」
- ※ Có thể chọn nhiều câu trả lời

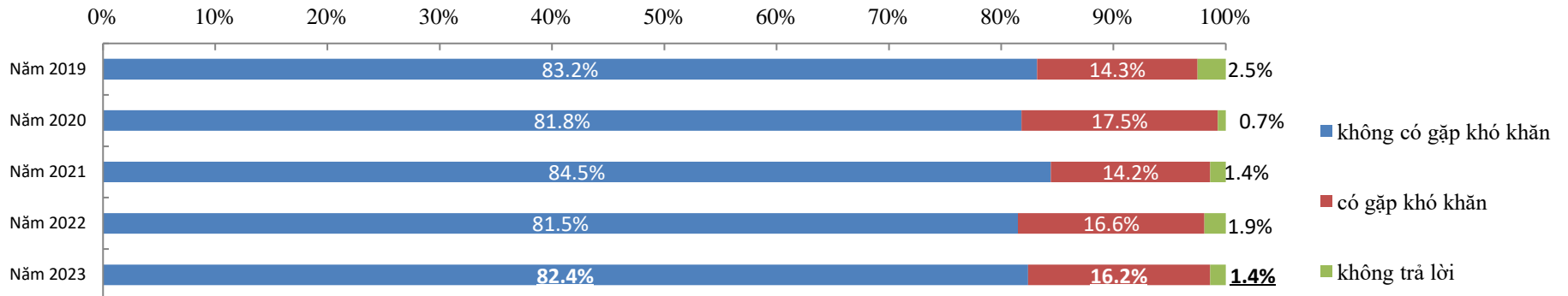
97,4 % đã trả lời (bao gồm không trả lời) 「 Không có mục nghiêm cấm 」. Còn về nội dung của mục nghiêm cấm nhiều nhất là 「 Cấm sử dụng điện thoại di động 」 1,1 %, Tiếp theo đó là 「 Cấm quan hệ yêu đương Nam Nữ 」 là 0,9%.



Vấn đề khó khăn trong hóa trình thực tập (cư trú)

- ※ Năm 2021 và năm 2022, tính cả những Thực tập sinh nào đã trả lời 「 Không về nước 」

Khi hỏi về vấn đề khó khăn trong thời gian cư trú ở Nhật bản ngoài vấn đề giao tiếp ra thì 82,4 % trả lời là 「 không có gặp khó khăn 」. Nội dung cụ thể của 55,1 % người đã trả lời 「 đã có gặp khó khăn 」 nhiều nhất là 「 Vì xa gia đình nên rất nhớ nhà 」.



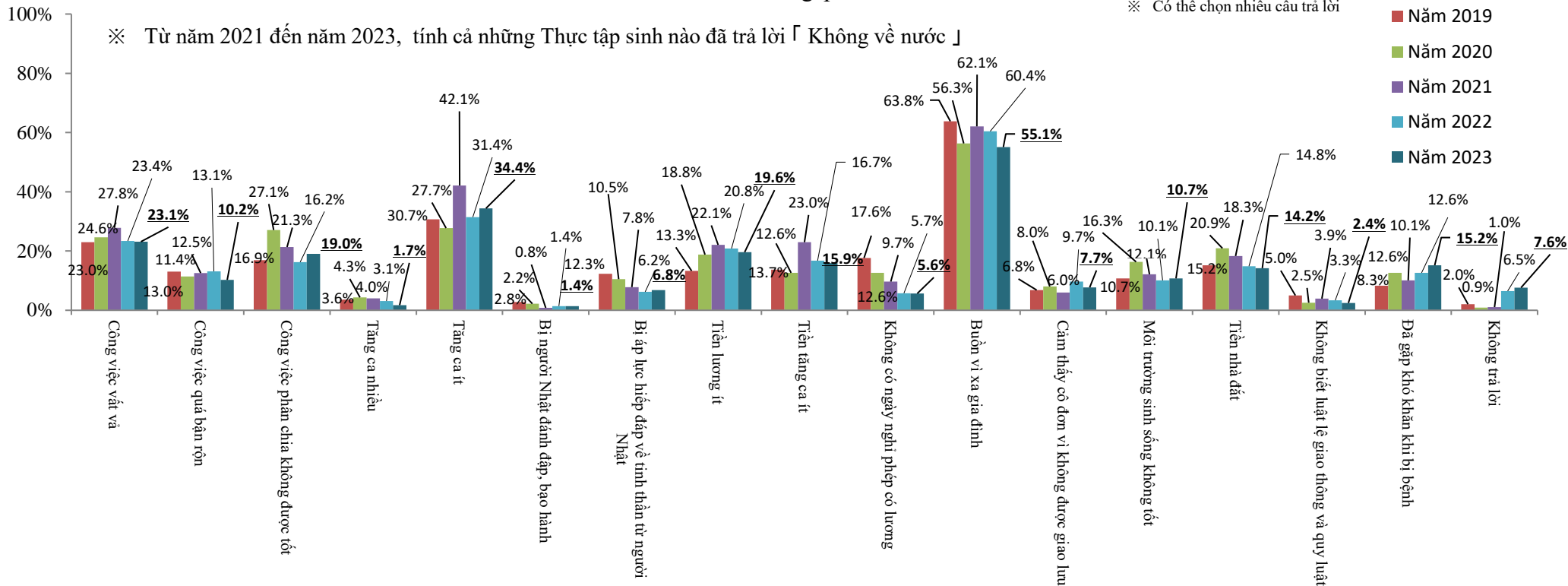
Vấn đề khi cư trú

Cụ thể về việc gặp khó khăn (N=1.286 ; Năm 2023)

※ Có thể chọn nhiều câu trả lời

■ Năm 2019
■ Năm 2020
■ Năm 2021
■ Năm 2022
■ Năm 2023

※ Từ năm 2021 đến năm 2023, tính cả những Thực tập sinh nào đã trả lời 「Không về nước」



Phần điền tự do (Ý kiến khác)

Trong phần trả lời có hiệu lực của 7.936 người, đã có 1.101 người đưa ra ý kiến. Ngoài ý kiến trên thì cũng có ý kiến như sau.

- Đồng Yên giảm nên cuộc sống khó khăn
- Tôi đã rất cần có một nơi để tâm sự và tư vấn về những lo lắng riêng tư.
- Tôi muốn kéo dài thêm kỳ hạn thực tập và thay đổi chế độ thi cử.
- Không có sự liên kết phối hợp giữa công ty và nghiệp đoàn quản lý.
- Nội dung công việc thực tập khác so với bản hợp đồng đã ký.
- Phân chia công việc không công bằng hoặc công việc không phù hợp với năng lực của cá nhân.
- Gặp vấn đề do sự khác biệt ngôn ngữ, cho nên việc giao tiếp không được suôn sẻ.
- Tôi có bất mãn và không hài lòng với chế độ ăn uống.

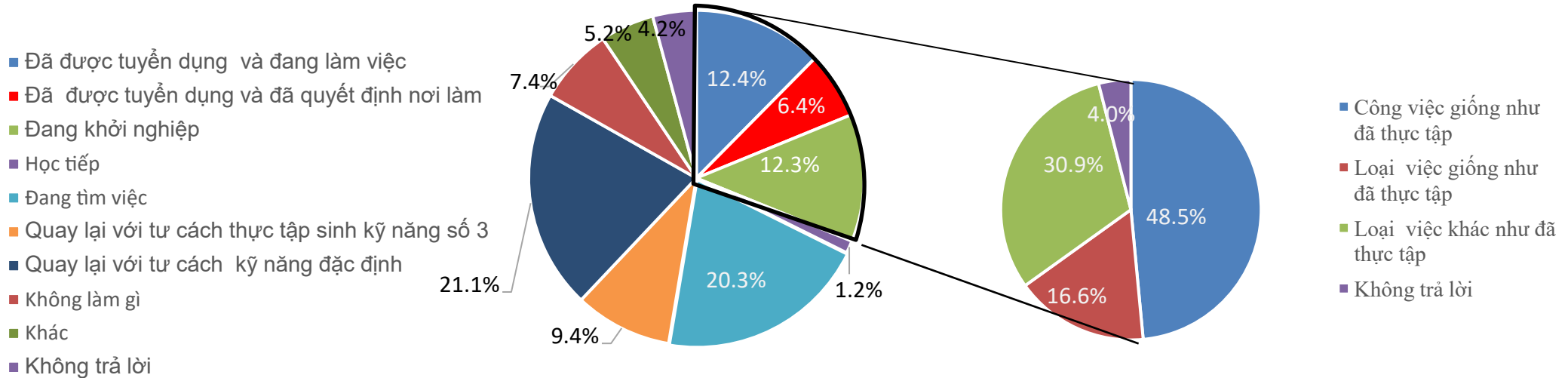
Tình trạng công việc sau khi về nước (Toàn thể)

Tình trạng công việc sau khi về nước

※ Từ năm 2021 đến năm 2023, không tính những Thực tập sinh nào đã trả lời 「 Không về nước 」

Về tình hình việc làm của thực tập sinh sau khi về nước 「 đã được tuyển dụng và đang làm việc (12,4%) », 「 đã được tuyển dụng và đã quyết định nơi làm (6,4%) 」 hoặc là 「 đang khởi nghiệp (12,3%) 」 tổng cộng tỉ lệ 31,1%. (N=3.179 ; Năm 2023)

Trong số người đã trả lời 「 đã được tuyển dụng và đang làm việc 」, 「 đã được tuyển dụng và đã quyết định nơi làm 」 hoặc là 「 đang khởi nghiệp 」 Những nội dung công việc mà thực tập sinh theo làm, 「 công việc giống như đã thực tập (48,5%) 」 hoặc 「 loại việc giống như đã thực tập (16,6%) 」 tổng cộng tỉ lệ câu trả lời là 65,1%. (N=990 ; Năm 2023)



	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2021
Đã được tuyển dụng và đang làm việc	12,4%	17,0%	16,3%
Đã được tuyển dụng và đã quyết định nơi làm	6,4%	5,9%	9,3%
Đang khởi nghiệp	12,3%	10,7%	14,4%
Tổng kết 3 điểm trên	31,1%	33,6%	40,0%
Đang học tiếp	1,2%	1,1%	1,2%
Đang tìm việc	20,3%	26,3%	25,9%
Quay lại với tư cách thực tập sinh kỹ năng số 3	9,4%	10,5%	4,1%
Quay lại với tư cách kỹ năng đặc định	21,1%	12,1%	5,0%
Không làm gì	7,4%	7,5%	9,0%
Khác	5,2%	3,9%	8,2%
Không trả lời	4,2%	5,1%	6,5%

	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2021
Công việc giống như đã thực tập	48,5%	45,8%	42,4%
Ngành nghề giống như đã thực tập	16,6%	20,7%	21,6%
Tổng kết 2 điểm trên	65,1%	66,5%	64,0%
Công việc khác như đã thực tập	30,9%	29,0%	31,2%
Không trả lời	4,0%	4,4%	4,8%

Tình trạng công việc sau khi về nước (Loại việc)

		Nông nghiệp	Đánh cá	Xây dựng	Chế biến thực phẩm	Dệt•Quần Áo	Máy móc•Chế tạo sản phẩm kim loại	Khác
Tình trạng công việc sau khi về nước	Đã được tuyển dụng và đang làm việc	11,0%	0,0%	8,7%	7,3%	20,4%	16,3%	14,0%
	Đã được tuyển dụng và đã quyết định nơi làm	5,5%	3,0%	7,3%	4,5%	9,2%	9,8%	4,7%
	Đang khởi nghiệp	13,4%	9,1%	17,8%	8,4%	8,5%	10,7%	12,9%
	Tổng kết 3 điểm trên (※)	29,9%	12,1%	33,9%	20,2%	38,0%	36,8%	31,5%
	Học tiếp	0,0%	3,0%	0,4%	1,8%	1,4%	1,3%	1,5%
	Đang tìm việc	18,9%	27,3%	16,0%	22,2%	14,8%	23,2%	19,9%
	Quay lại với tư cách thực tập sinh kỹ năng số 3	5,1%	3,0%	12,2%	10,2%	20,4%	5,1%	10,6%
	Quay lại với tư cách kỹ năng đặc định	19,3%	36,4%	22,0%	24,0%	11,3%	15,7%	24,2%
	Không làm gì	17,3%	9,1%	5,3%	9,0%	8,5%	8,3%	4,3%
	Khác	4,7%	9,1%	4,7%	7,1%	1,4%	5,1%	5,1%
	Không trả lời	4,7%	0,0%	5,3%	5,5%	4,2%	4,5%	2,8%
Nội dung công việc	Công việc giống như đã thực tập	39,5%	25,0%	31,6%	37,9%	79,6%	56,5%	49,9%
	Ngành nghề giống như đã thực tập	28,9%	25,0%	18,4%	22,3%	3,7%	12,7%	16,3%
	Tổng kết 2 điểm trên (※)	68,4%	50,0%	50,0%	60,2%	83,3%	69,2%	66,2%
	Công việc không như đã thực tập	31,6%	25,0%	44,7%	35,9%	13,0%	25,4%	30,6%
	Không trả lời	0,0%	25,0%	5,3%	3,9%	3,7%	5,4%	3,2%

(※) Vì bài toán có loại bỏ số lẻ cho nên có trường hợp là con số không được chính xác hoàn toàn.

Tình trạng công việc sau khi về nước (từng Quốc gia)

		Việt Nam	Trung Quốc	Indonesia	Philippine	Thái Lan
Tình trạng công việc sau khi về nước	Đã được tuyển dụng và đang làm việc	12,7%	17,5%	5,0%	20,8%	10,0%
	Đã được tuyển dụng và đã quyết định nơi làm	4,3%	9,3%	8,3%	2,2%	9,3%
	Đang khởi nghiệp	11,5%	3,3%	22,9%	16,5%	8,6%
	Tổng kết 3 điểm trên (*)	28,5%	30,0%	36,1%	39,4%	27,9%
	Học tiếp	1,5%	0,0%	1,5%	0,4%	3,0%
	Đang tìm việc	19,4%	32,0%	14,7%	12,1%	17,1%
	Quay lại với tư cách thực tập sinh kỹ năng số 3	11,8%	2,8%	8,6%	10,0%	15,2%
	Quay lại với tư cách kỹ năng đặc định	26,2%	5,1%	29,2%	22,9%	11,5%
	Không làm gì	5,0%	19,2%	1,8%	2,6%	9,3%
	Khác	4,6%	5,4%	3,6%	6,1%	10,8%
	Không trả lời	3,0%	5,4%	4,5%	6,5%	5,2%
Nội dung công việc	Công việc giống như đã thực tập	46,9%	63,4%	32,5%	64,8%	49,3%
	Ngành nghề giống như đã thực tập	21,0%	20,6%	9,6%	7,7%	16,0%
	Tổng kết 2 điểm trên (*)	67,9%	84,0%	42,1%	72,5%	65,3%
	Công việc không như đã thực tập	30,5%	14,4%	47,9%	24,2%	29,3%
	Không trả lời	1,5%	1,5%	10,0%	3,3%	5,3%

(*) Vì bài toán có loại bỏ số lẻ cho nên có trường hợp là con số không được chính xác hoàn toàn.

Tình trạng công việc sau khi về nước (từng Ngành nghề)

		Số 1	Số 2	Số 3
Tình trạng công việc sau khi về nước	Đã được tuyển dụng và đang làm việc	11,8%	13,8%	9,9%
	Đã được tuyển dụng và đã quyết định nơi làm	4,2%	6,0%	6,6%
	Đang khởi nghiệp	15,5%	11,3%	13,0%
	Tổng kết 3 điểm trên (※)	31,5%	31,1%	29,6%
	Học tiếp	2,4%	1,0%	1,3%
	Đang tìm việc	17,6%	22,3%	17,0%
	Quay lại với tư cách thực tập sinh kỹ năng số 3	8,5%	11,6%	5,7%
	Quay lại với tư cách kỹ năng đặc định	22,7%	17,5%	28,6%
	Không làm gì	7,3%	7,8%	7,2%
	Khác	7,0%	4,8%	5,7%
	Không trả lời	3,0%	3,9%	4,8%
Nội dung công việc	Công việc giống như đã thực tập	36,5%	53,3%	42,5%
	Ngành nghề giống như đã thực tập	23,1%	17,1%	12,7%
	Tổng kết 2 điểm trên (※)	59,6%	70,4%	55,2%
	Công việc không như đã thực tập	35,6%	27,3%	38,4%
	Không trả lời	4,8%	2,2%	6,3%

(※) Vì liên quan đến làm tròn số nên có trường hợp con số không được chính xác hoàn toàn.